| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ XUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 191/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25/11/2021
*Về việc: "Chị H xin ly hôn anh L"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN,THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Quang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Văn Phong
2. Ông Nguyễn Văn Thịnh

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Bà Đặng Thị Thanh Huyền; Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/11/2021 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử công khai vụ án thụ lý số: 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1993

Và bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993

Đều có HKTT và cư trú: Thôn Q, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội.

Chị H có mặt. Anh L vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại toà, nguyên đơn chị Tạ Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2014 tại UBND xã N. Sau khi cưới, anh chị về chung sống với nhau ngay, họ ở chung với bố mẹ chồng được 08 tháng thì chuyển sang nhà mẹ đẻ chị ở nhờ để có người hỗ trợ trông nom con cái. Quan hệ vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên đánh cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không có, chị đề nghị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con cháu là Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 17/3/2015, hiện đang ở với chị. Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm công nhân tại Công ty Z của Hàn Quốc tại Khu công nghiệp Đ, thu nhập trung bình từ 8-9.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa xét.

*Phía bị đơn, anh Nguyễn Văn L trình bày:* Anh L xác nhận, anh và chị H kết hôn là tự nguyện, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai bên không hiểu nhau, phần cũng do anh nóng tính, hay chửi mắng chị, biết sai, anh đã sửa và nhiều lần anh sang nhà chị H xin lỗi, mong chị quay về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Anh đề nghị Tòa hòa giải cho vợ chồng hàn gắn hôn nhân, song nếu chị H quyết tâm xin ly hôn thì anh chấp nhận.

Về con chung: Anh L cũng đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Hà Anh, sinh ngày 17/3/2015 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang đi làm công nhân cơ khí tại Công ty Đ ở thôn X, xã M, huyện T, Hà Nội. Lương trung bình 9-12.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Anh L không đề nghị Tòa xét.

*Tại phiên tòa*: Chị Tạ Thị H giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện. Anh L vắng mặt.

*Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu*:

*Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã thực hiện, nhưng chưa đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.*

*Về nội dung*: *Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị H; giao chị Tạ Thị H nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 17/3/2015; không xét việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung vợ chồng. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hai lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

*Về Nội dung*:

*Về hôn nhân:*

Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Văn L có một cuộc hôn nhân tự nguyện và hợp pháp bằng việc đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2014, tại UBND xã N, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, quan hệ vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính và bất đồng quan điểm, phần cũng do sự nóng nảy của anh L nhiều khi là nguồn cơn làm phát sinh xung đột. Nay chị H xin ly hôn, anh L xin đoàn tụ, tuy nhiên, quá trình giải quyết việc kiện tại Tòa án, anh L lại có thái độ thiếu hợp tác khi mà anh cố tình vắng mặt không tham gia hòa giải hoặc tham gia hòa giải, song bỏ về khi buổi hòa giải chưa kết thúc, chứng tỏ anh L không cũng thiết tha, quyết tâm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh L đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân chỉ còn là hình thức, cần áp dụng các qui định của điều 52, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh L.

+ Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con cháu là Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 17/3/2015. Cả phía chị H và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà A. Mặc dù cả chị H và anh L đều có chỗ ở là ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ, thu nhập cũng tương đương nhau khoảng từ 8.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy cháu Hà A mới 06 tuổi, học lớp 1, là con gái nên việc chăm sóc, giáo dục cháu nếu giao cho chị H thì thuận lợi hơn do là người cùng giới, người mẹ cũng hiểu tâm sinh lý tình cảm của con gái hơn. Mặt khác, cháu Hà A cũng đã và đang sống cùng mẹ và ông bà ngoại từ nhỏ, vì vậy giao cháu Hà A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp hơn mà không làm xáo trộn quá nhiều đến cuộc sống sinh hoạt của cháu. Do vậy HĐXX quyết định giao cháu Hà A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh L được được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Tòa tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

+ Tài sản, công nợ chung vợ chồng: Các bên không đề nghị nên Tòa không xét.

*Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên,

## TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị H.

***Về hôn nhân***: Chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

***Về con chung:*** Giao chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 17/3/2015.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- ***Về án phí***: Chị Tạ Thị H phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AA/2020/0047610 ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- UBND xã H
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**(đã ký)**

***Nguyễn Văn Quang***

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**